SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH ĐIỆN BIÊN **QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 39 /TB-QBVR	*Điện Biên, ngày 14 tháng 02 năm 2023*

THÔNG BÁO

Diện tích rừng đủ điều kiện cung ứng dịch vụ môi trường rừng năm 2022 cho các chủ rừng trên địa bàn huyện Mường Nhé

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 03/01/2023 của UBND huyện Mường Nhé về việc công bố hiện trạng rừng huyện Mường Nhé năm 2022;

Để có cơ sở xây dựng chia đơn giá và thanh toán tiền cung ứng dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) năm 2022 cho các chủ rừng theo quy định. Ban điều hành Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đã phối hợp với Chi cục Kiểm lâm tỉnh, Hạt Kiểm lâm huyện xác định, tổng hợp diện tích rừng cung ứng DVMTR năm 2022 cho các chủ rừng trên địa bàn huyện Mường Nhé. Trên cơ sở số liệu theo dõi diễn biến rừng năm 2022[1].

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh xin thông báo diện tích rừng đủ điều kiện cung ứng DVMTR năm 2022[2], cụ thể như sau:

1. Diện tích rừng cung ứng DVMTR năm 2022 trên địa bàn huyện Mường Nhé

- Tổng diện tích rừng cung ứng DVMTR năm 2022 lưu vực Sông đà (Nhà máy thuỷ điện: Sơn La, Lai Châu, Hoà bình và Công ty cổ phần nước sạch Sông Đà) huyện Mường Nhé: 86.100,82 ha, trong đó:

+ Chủ rừng là tổ chức: 35.927,30 ha

+ Chủ rừng là cộng đồng, hộ gia đình, UBND xã và tổ chức khác: 44.547,150 ha

+ Diện tích rừng chưa giao: 5.626,37 ha

(Có biểu tổng hợp diện tích rừng cung ứng DVMTR năm 2022 kèm theo)

2. Đề nghị UBND các xã và các chủ rừng

Theo quy định tại điều 62, 63 Nghị định 156/NĐ-CP về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp: Đề nghị UBND các xã công khai tại UBND xã và thông báo diện tích rừng cung ứng DVMTR năm 2022 đến các chủ rừng là cộng đồng, hộ gia đình và tổ chức khác được nhà nước giao trách nhiệm quản lý rừng biết.

- Trường hợp các chủ rừng là cộng đồng, hộ gia đình và UBND xã, tổ chức khác được giao trách nhiệm quản lý rừng có diện tích rừng biến động chủ rừng có ý kiến, kiến nghị đề nghị về UBND các xã để tổng hợp, gửi về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh trước ngày 24/02/2023 để Ban điều hành Quỹ xây dựng kế hoạch kiểm tra, xác minh diện tích rừng có biến động cho các chủ rừng theo quy định.

- Trường hợp các chủ rừng không có kiến nghị, đề nghị UBND xã ký xác nhận, sau đó chuyển lại Hạt Kiểm lâm huyện ký xác nhận gửi về Ban điều hành Quỹ trước ngày 24/02/2023 (*theo địa chỉ Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên - tại nhà D, Sở Nông nghiệp và PTNT, thuộc tổ dân phố 1, phường Tân Thanh, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; mọi thắc mắc xin liên hệ ông Lường Văn Phanh theo số điện thoại Cơ quan: 0215 3833 466; Cá nhân: 0365 207 796 trong giờ hành chính*); Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh không chịu trách nhiệm về việc các tổ chức, cá nhân có liên quan chậm trễ theo thời hạn đã nêu trên.

- Đề nghị Ban Quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Mường Nhé (chủ rừng là tổ chức) có văn bản[3] gửi về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh trước ngày 24/02/2023.

Trên đây là thông báo của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh về diện tích rừng đủ điều kiện cung ứng DVMTR năm 2022 cho các chủ rừng trên địa bàn huyện Mường Nhé. Kính đề nghị các tổ chức, cá nhân có liên quan, quan tâm, đôn đốc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Sở Nông nghiệp và PTNT
- Ban kiểm soát Quỹ;
- UBND huyện Mường Nhé;
- PCT UBND huyện Mường nhé (phụ trách NLN)

(b/c)

- Giám đốc Quỹ;
- Chi cục Kiểm lâm (phối hợp);
- Hạt Kiểm lâm huyện Mường Nhé (phối hợp);
- Ban quản lý KBTTN Mường Nhé;
- UBND các xã huyện Mường Nhé;
- Lưu: VT, KH-KT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG

Trần Xuân Tâm

---

[1] Số liệu theo dõi diễn biến tài nguyên rừng do Hạt Kiểm lâm huyện Mường Nhé cung cấp.
[2] Biểu theo Mẫu số 01, 02 Phụ lục V kèm theo Nghị định số 156/2018/NĐ-CP.
[3] Thống nhất về diện tích rừng cung ứng DVMTR năm 2022 của đơn vị.

BIỂU TỔNG HỢP DIỆN TÍCH RỪNG CUNG ỨNG DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG NĂM 2022 HUYỆN MƯỜNG NHÉ

(Kèm theo Thông báo số 39 /TB-QBVR, ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng)

TT	Bên cung ứng DVMTR	Diện tích cung ứng DVMTR (ha)	Diện tích quy đổi (ha)	Ghi chú
I	**Chủ rừng là tổ chức**	**35.927,30**	**35.927,300**	
1	BQL khu bảo tồn thiên nhiên Mường Nhé	35.927,30	35.927,300	
II	**Chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, UBND xã và tổ chức khác**	**44.547,150**	**44.547,150**	
1	Xã Chung Chải	2.648,70	2.648,700	
2	Xã Huổi Lếch	5.336,67	5.336,670	
3	Xã Leng Su Sìn	1.485,71	1.485,705	
4	Xã Mường Nhé	3.772,54	3.772,543	
5	Xã Mường Toong	2.997,96	2.997,960	
6	Xã Nậm Kè	1.789,59	1.789,590	
7	Xã Nậm Vì	2.054,93	2.054,930	
8	Xã Pá Mỳ	1.500,27	1.500,270	
9	Xã Quảng Lâm	5.279,55	5.279,550	
10	Xã Sen Thượng	12.737,49	12.737,490	
11	Xã Sín Thầu	4.943,74	4.943,742	
III	**Diện tích chưa giao**	**5.626,37**	**5.531,370**	
1	Xã Chung Chải	1.237,75	1.237,553	
2	Xã Huổi Lếch	465,39	465,390	
3	Xã Leng Su Sìn	152,34	151,668	
4	Xã Mường Nhé	793,90	755,835	
5	Xã Mường Toong	667,49	625,355	
6	Xã Nậm Kè	528,26	515,113	
7	Xã Nậm Vì	43,96	43,960	
8	Xã Pá Mỳ	347,97	347,186	
9	Xã Quảng Lâm	492,13	492,130	
10	Xã Sen Thượng	567,67	567,670	
11	Xã Sín Thầu	329,51	329,510	
TỔNG CỘNG (I+II+III)		**86.100,82**	**86.005,820**	